TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2022/HSPT
Ngày: 28- 9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiển.
Các Thẩm phán: Ông Lương Xuân Lộc.
Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Chí Dũng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2022 tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 231/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 19/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị S; Vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: + Tháng 5/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Tháng 6/2006 chấp hành xong.

+ Tháng 12/2007, Công an phường Thọ Xương, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại bản án số 19/2011/HSST ngày 22/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí tháng 9/2013.

+ Tại bản án số 76/2013/HSST ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2016, chấp hành xong án phí tháng 4/2014.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, một số bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Bá C- sinh năm 1966, trú tại: tổ T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn T- sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: tổ a, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có mối quen biết xã hội với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 21/3/2022, C đang ở nhà thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B2- 269.40 đến nhà C chơi. Tại đây, do không có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên C rủ T đi đến các khu công nghiệp thuộc huyện Y, tỉnh Bắc Giang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp và được T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở C đến huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 09 giờ cùng ngày 21/3/2022, khi C, T đi đến Cổng khu công nghiệp V, huyện Y gần đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thì phát hiện trên vỉa hè gần chốt bảo vệ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ- đen-xám, biển kiểm soát 81T2- 7929 của anh Dương Văn N- sinh năm 1967, trú tại: thôn P, xã M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ đang trực tại chốt; quan sát thấy không có người trông coi nên C và T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T điều khiển xe đến đỗ tại lề đường tại vị trí đường gom tiếp giáp với cổng vào khu công nghiệp, cách vị trí xe mô tô khoảng 10 mét, C đứng cảnh giới, T đi bộ vào vị trí để xe mô tô trên để quan sát xem tình trạng xe như thế nào. Khi đến gần chiếc xe, T dùng tay lắc cổ xe thì thấy xe không khóa cổ, khóa càng, không có chìa khóa cắm tại ổ khóa xe nên T đi bộ ra chỗ C đứng đợi, bảo C "vào lấy được", C đồng ý. Sau đó, T cảnh giới, C đi bộ đến vị trí để xe mô tô, dùng hai tay dắt xe mô tô đến vị trí T đang đứng đợi. C ngồi lên xe, dùng chân đạp nổ máy nhưng xe không nổ nên C bảo T đẩy xe đi tìm chỗ sửa khóa của xe. C ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Future trộm cắp được điều khiển xe hướng về phía tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện Y, T điều khiển xe mô tô 98B2- 269.40 đằng sau dùng chân đẩy cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Future di chuyển. Khi đi qua cống chui dân sinh lối đi vào tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện Y thấy đông người, không đẩy được xe nên T điều khiển xe mô tô đi trước, C dắt bộ xe mô tô trộm cắp được vào chợ tìm cửa hàng sửa khóa. Cùng lúc này, anh N ra lấy xe mô tô để đi tuần tra, phát hiện không thấy xe mô tô của mình đâu nên đã quan

sát xung quanh nhìn thấy C, T đang đẩy xe mô tô của mình về phía tổ dân phố Đ, thị trấn N. Anh N bảo anh Hoàng Văn Q- sinh năm 1975, trú tại: thôn P, xã M, thành phố B (cùng là bảo vệ tại chốt) lấy xe mô tô của anh Q đèo anh N cùng đuổi theo, đồng thời gọi điện báo sự việc cho Đồn Công an Q, huyện Y. Ngay sau đó, cán bộ Đồn Công an Q cùng anh Q, Nam và quần chúng nhân dân đuổi kịp C, T khi đang đi đến tổ dân phố Đ, thị trấn N được khoảng 100 mét. Do T điều khiển xe mô tô đi trước nên đã chạy thoát được, C bị bắt giữ. Lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với C, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 81T2- 7929.

Cùng ngày 21/3/2022, Đồn Công an Q đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/3/2022, biết hành vi của mình bị phát hiện, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera an ninh tại khu vực cổng Khu công nghiệp V ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của C, T, trích in hình ảnh ra giấy A4 cho C, T xem và ký xác nhận hình ảnh, diễn biến sự việc.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Y định giá chiếc xe mô tô 98B2- 269.40.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ- đen-xám, biển kiểm soát 81T2- 7929 có giá trị 8.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 19/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 11 (Mười một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2022.

Ngày 25/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Bán án sơ thẩm xét xử bị cáo như vậy là nặng. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, hai em bị cáo bị chất độc màu da cam. Vì vậy, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành

chính, xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn phạm tội. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 11 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2022, tại cổng Khu công nghiệp V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chu Bá C, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 81T2- 7929 có giá trị 8.000.000 đồng của anh Dương Văn N- sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 19/07/2022 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu và 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xử phạt bị cáo 11 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cứ và đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 11 (Mười một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Như Hiển